

## TÓM TẮT

PHẠM VĂN THỊNH, Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh. Tháng 7/2011. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG CHẾ ĐỘ CẠO NHỊP ĐỘ THẤP d4 TRÊN HAI DÒNG VÔ TÍNH RRIV 2 VÀ PB 255 TẠI VÙNG ĐẤT XÁM DẦU TIẾNG.

Hội đồng hướng dẫn: ThS. ĐỖ KIM THÀNH

ThS. TRẦN VĂN LỢT

KS. KIM THỊ THÚY

Nghiên cứu được tiến hành tại lô 60, 69, 76, 84, 85, Nông trường Phan Văn Tiên thuộc công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Mục tiêu nhằm đánh giá khả năng ứng dụng chế độ cạo nhíp độ thấp d4 (kích thích 4 lần/năm) ở giai đoạn cây tơ so với chế độ cạo theo quy trình kỹ thuật 2004 (d3, không kích thích) trên hai dòng vô tính RRIV 2 và PB 255. Kết quả bước đầu cho thấy, chế độ cạo nhíp độ thấp d4 kích thích 4 lần/năm cho năng suất trung bình gam trên cây trên lần cạo (g/c/c) cao hơn hẳn so với đối chứng d3 trên cả hai dòng vô tính (DVT). Tuy nhiên, do có số lần cạo trên năm ít hơn nên năng suất cộng dồn kí lô gam trên hecta trên năm (kg/ha/năm) của chế độ cạo d4 chỉ đạt tương đương (PB 255) hoặc cao hơn chút ít (RRIV 2) so với đối chứng. Việc gia tăng năng suất do bồi kích thích có thể phần nào bù đắp cho năng suất mất đi này.

Đối với DVT RRIV 2 khi ứng dụng chế độ cạo nhíp độ thấp d4 kết hợp với kích thích với tần số 4 lần/năm có sản lượng trên cá thể rất cao, đạt 33,8 g cao hơn đối chứng 13,1 g tương đương với tăng 48% so đối chứng, chính vì sản lượng cá thể tăng rất cao nên mặc dù có số lần cạo trên năm ít hơn đối chứng 25 lần nhưng cho sản lượng cộng dồn trong năm kg/ha/năm đạt 954,5 kg, tăng cao hơn đối chứng 103 kg tương đương tăng với 12%. Vì thế khi áp dụng chế độ cạo nhíp độ thấp d4 trên dòng vô tính RRIV 2 không những đem lại hiệu quả về kinh tế cao (lợi nhuận/ha/năm, tăng 19% so đối chứng) mà còn đem lại hiệu quả về

kỹ thuật rất cao (sản lượng/công nhân/năm, tăng 46% so với đối chứng). Còn DVT PB 255 do chế độ cạo nhịp độ cạo thấp d4 có sản lượng cá thể g/c/c tăng thấp hơn (tăng 28% so đối chứng) nên có sản lượng cộng dồn kí lô gam trên hecta trên năm chỉ đạt tương đương so với đối chứng (1936,9 kg/ha/năm so với 1919 kg). Tuy nhiên đem lại hiệu quả về kỹ thuật tương đối cao (sản lượng/công nhân/năm, tăng 35% so với đối chứng).

Biến thiên các chỉ tiêu sinh lý mù dưới ảnh hưởng của chế độ cạo nhịp độ thấp cũng được ghi nhận. Các chỉ tiêu đường, lân vô cơ, thiol và tổng hàm lượng chất rắn của hai dòng vô tính đều có biểu hiện tốt của việc khai thác đúng mức sinh lý của cây. Riêng hàm lượng TSC của dòng vô tính RRIV 2 rất cao, trung bình sau kích thích của nhịp độ cạo thấp d4 là 42.4%, đây là yếu tố cơ bản quyết định đến khả năng đáp ứng kích thích của dòng vô tính này. Tỷ lệ khô mặt cạo ở mức thấp dưới 1%. Mức hao dăm cạo trên năm của chế cạo d4 ít hơn chế độ cạo d3 khoảng 3,8 cm/năm.